TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-KDTM	*Phú Thọ, ngày 28 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2025/TLST-KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 20/8/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: 194, Trần Quang Kh, phường H (phường L, quận H cũ), thành phố H1

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh H1 chức vụ (chức danh) Phó giám đốc phòng giao dịch L1 – BIDV P

2- Bị đơn: Ông Lê Văn L1, sinh năm 1985

Đại diện hộ kinh doanh Lê Văn L1

Địa chỉ: Khu 15, xã T (khu 15, xã H1, huyện T cũ), tỉnh P.

3- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 15, xã T1 (khu 15, xã H1, huyện T cũ), tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn L1 và bà Nguyễn Thanh Q:

Ông Nguyễn Tuấn H2, sinh năm 1962

Địa chỉ: P8 A21 N Tân, phường N1 (quận C cũ), thành phố H1 (theo giấy ủy quyền ngày 19/8/2025)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng:

Tính đến ngày 20/8/2025, hộ kinh doanh ông Lê Văn L còn nợ ngân hàng TMCP Đ chi nhánh P (BIDV P) số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/12494385/HĐTD ngày 22/11/2019 (đã ký kết giữa Ngân hàng và hộ kinh doanh ông Lê Văn L1 là 390.220.936đ (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi triệu hai trăm hai mươi nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng). *Trong đó:*

+ Dư nợ gốc quá hạn là: 261.618.733đ (Hai trăm sáu mươi mốt triệu sáu trăm mười tám nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng chẵn)

+ Dư nợ lãi quá hạn là: 108.834.534đ (Một trăm linh tám triệu tám trăm ba mươi tư nghìn năm trăm ba mươi tư đồng chẵn).

+ Dư lãi trả chậm: 19.767.670đ (Mười chín triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi đồng chẵn).

Hai bên thỏa thuận, hộ kinh doanh ông Lê Văn L1 có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ trên cho ngân hàng, thời hạn trả nợ như sau:

Ngày 25/10/2025, ông Lam L1 trả số tiền nợ gốc là 2.618.733đ (hai triệu sáu trăm mười tám nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng chẵn)

Ngày 25/11/2025, ông L1 trả số tiền nợ gốc là 2.000.000đ (hai triệu đồng chẵn)

Ngày 25/12/2025, ông L1 trả số tiền nợ gốc là 2.000.000đ (hai triệu đồng chẵn)

Kể từ tháng 01/2026, ông L1 trả số tiền nợ gốc hàng tháng trong thời hạn 51 tháng. (kể từ tháng 01/2026 đến tháng 3/2030), mỗi tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn).

Tháng 4/2030, ông L1 trả toàn bộ số nợ lãi (tính đến ngày 20/8/2025) là 128.602.204đ (Một trăm hai mươi tám triệu sáu trăm linh hai nghìn hai trăm linh bốn đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 21/8/2025 của khoản nợ chưa thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả nợ xong.

Thời hạn trả tiền hàng tháng (kể từ tháng 01/2026) vào ngày 25 hàng tháng. (Nếu ngày 25 là ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ thì thời hạn là ngày làm việc tiếp theo sau ngày 25).

Nếu ông L1 vi phạm bất kỳ lịch trả nợ nào theo thỏa thuận trên đây, Ngân hàng có quyền đề nghị thi hành án dân sự đối với toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày 21/8/2025 cho đến khi thi hành án xong, hộ kinh doanh Lê Văn L1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp, tại hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay, thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất bên cho vay.

[2.2]. Về hợp đồng thế chấp tài sản: Hai bên đã tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[2.3]. Về chi phí tố tụng: Ông Lê Văn L1 (do ông H2 đại diện theo ủy quyền) tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản là 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn). Xác nhận ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh P đã nộp toàn bộ tiền tạm ứng chi phí tố tụng. Ông Lê Văn L1 có nghĩa vụ trả cho ngân hàng 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn). Thời hạn trả vào ngày 25/11/2025.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền (tiền chi phí tố tụng) thì phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn L1 (do ông Nguyễn Tuấn H1 đại diện theo ủy quyền) tự nguyện nộp cả án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 9.755.500đ (Chín triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng chẵn).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.150.000đ (Mười lăm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0000919 ngày 29/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2- Phú Thọ
- VKSND tỉnh Phú Thọ
- TAND tỉnh Phú Thọ
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Loan